

Số: 06/BC-UBND

Trực Ninh, ngày 14 tháng 01 năm 2019

BÁO CÁO

**Tình hình thực hiện nhiệm vụ kinh tế- xã hội năm 2018;
chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế- xã hội năm 2019**

PHẦN I

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2018

1. Nông nghiệp và PTNT

Sản xuất nông nghiệp, do ảnh hưởng của thiên tai, giá trị sản xuất nông nghiệp- thủy sản ước đạt 1.973,5 tỷ đồng, đạt 96,27% kế hoạch; giá trị sản phẩm trên 1 ha canh tác 113 triệu đồng (giá hiện hành), đạt kế hoạch, bằng 110,65% so với cùng kỳ.

a) Trồng trọt

- Gieo trồng được 14.252 ha lúa, đạt 92,06% diện tích, bằng 94,34% so với cùng kỳ (giảm 854 ha, do chuyển mục đích sử dụng đất, nông dân bỏ ruộng hoang không cấy và lúa bị chết do mưa, úng đầu vụ mùa); năng suất cả năm đạt 120,94 tạ/ha, đạt 95,22% kế hoạch, bằng 116,2% so với cùng kỳ; sản lượng lương thực 87.080 tấn, đạt 92,24% kế hoạch, bằng 110,74% so với cùng kỳ:

+ Lúa xuân 7.514 ha, đạt 97,06% diện tích, bằng 99,39% so với cùng kỳ, trong đó gieo sạ 2.940 ha, bằng 39% diện tích (tăng 25% so với cùng kỳ), cơ cấu: Lúa thuần 83%, lúa lai 17%; năng suất 72,05 tạ/ha, bằng 98,03% so với cùng kỳ.

+ Lúa mùa 6.738 ha, đạt 87,05% diện tích bằng 89,3% so với cùng kỳ; cơ cấu giống: Lúa thuần 73%, lúa đặc sản 19,1%, lúa lai 7,9%; năng suất 48,89 tạ/ha, bằng 159,92% so với cùng kỳ.

- Trồng được 3.071 ha cây màu các loại, bằng 96,6% so với cùng kỳ; trong đó cây màu xuân 1.132 ha, cây màu hè thu 1.140 ha, cây vụ đông 799 ha; cây trồng sinh trưởng, phát triển tốt.

- Trồng được 21.763 cây phân tán, đạt 48% kế hoạch.

b) Chăn nuôi, thủy sản

- Chủ động phòng, chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm; không để dịch bệnh phát sinh, tạo điều kiện cho chăn nuôi ổn định và phát triển. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng 25.190 tấn, đạt 112,45% kế hoạch, bằng 108,11% so với cùng kỳ.

+ Thời điểm 01/4: Tổng đàn lợn 99.924 con, bằng 93,48% so với cùng kỳ (giảm 6.971 con); tổng đàn gia cầm 817.700 con (tăng 124.900 con), bằng 118,03% so với cùng kỳ; đàn trâu, bò 1.680 con, bằng 98,53% so với cùng kỳ (giảm 25 con).

+ Thời điểm 01/10: Tổng đàn lợn 102.750 con, bằng 104,9% so với cùng kỳ; đàn gia cầm 963.000 con, bằng 101,69% so với cùng kỳ; đàn trâu, bò 1.700 con, bằng 96,59% so với cùng kỳ.

+ Tiêm phòng vụ xuân: Vắc xin dịch tả, tụ huyết trùng cho 38.642 con lợn, đạt 84% kế hoạch; vắc xin LMLM cho 2.281 con trâu, bò, dê, đạt 99,2% kế hoạch; vắc xin dại cho 6.050 con chó đạt 55% kế hoạch.

+ Tiêm phòng vụ thu: Vắc xin dịch tả, tụ huyết trùng cho 42.318 con lợn, đạt 90,2% kế hoạch; vắc xin LMLM cho 2.103 con trâu, bò, dê, đạt 91,4% kế hoạch; vắc xin dại cho 3.262 con chó đạt 40,8% kế hoạch.

- Sản lượng thủy sản khai thác, nuôi trồng 7.650 tấn, đạt 114,18% kế hoạch, bằng 104,8% so với cùng kỳ.

c) Thủy lợi- phòng chống thiên tai

Làm tốt công tác thủy lợi Đông Xuân 2017- 2018, kết hợp với đắp đê đường giao thông, chỉnh trang đồng ruộng và xây dựng nông thôn mới; đã đào đắp được 276.885 m³, đạt 103,8% kế hoạch.

Kiểm tra hệ thống đê điều và triển khai kế hoạch phòng chống thiên tai năm 2018; diễn tập phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn tại xã Trục Thanh. Duy tu, sửa chữa nứt, vỡ mặt đê bê tông và phát quang mái đê 7,4 km; phối hợp thi công 2,2 km kè Mặt Lãng- thị trấn Cổ Lễ và xã Trục Chính, 0,5 km kè Trục Thanh.

Chỉ đạo xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch giải tỏa vi phạm hành lang đê điều, công trình thủy lợi, hành lang giao thông, hành lang lưới điện năm 2018.

Đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn tại thị trấn Ninh Cường, xã Trục Mỹ và xã Trung Đông; mở rộng địa bàn cung cấp nước sạch từ các Nhà máy nước Trục Nội, Cát Thành.

d) Xây dựng Nông thôn mới

Sơ kết 7 năm (2010- 2017) thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và chào mừng huyện đạt chuẩn nông thôn mới năm 2017. Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, đảm bảo xây dựng nông thôn mới bền vững.

đ) Hợp tác xã

28/28 HTX dịch vụ nông nghiệp tổ chức đại hội thường niên; kết thúc năm tài khóa, hầu hết các HTX đều bảo toàn được vốn và kinh doanh có lãi; qua phân loại có 8 HTX hoạt động khá, chiếm 29%; 18 HTX hoạt động trung bình, chiếm 64%; 2 HTX hoạt động yếu (Bắc Trung và Nam Cường), chiếm 7%.

e) Thực hiện các chính sách hỗ trợ, phát triển nông nghiệp

Tiếp tục thực hiện các mô hình sản xuất nông sản hàng hóa theo chuỗi liên kết, đảm bảo an toàn thực phẩm và phát huy hiệu quả kinh tế cao, như: Sản xuất rau củ quả sạch của Công ty Ngọc Anh tại xã Trục Hùng; liên kết sản xuất và tiêu thụ khoai tây của Công ty Minh Dương tại xã Trục Chính; liên kết chế biến tiêu thụ lúa gạo chất lượng cao giữa Công ty TNHH Cường Tân với Nhật Bản; liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm lúa chất lượng cao của Công ty Toàn Xuân; sản xuất lợn giống của Công ty Phúc Hải; chăn nuôi đạt tiêu chuẩn VietGaHP của bà Ngô Thị Thắm xã Trục Thuận; chăn nuôi lợn sạch bằng thức ăn truyền thống, kết hợp thảo dược của trang trại Hiền- Thực tại xã Trục Thái; ...

Hướng dẫn quản lý, sử dụng 8,71 tỷ đồng kinh phí hỗ trợ bảo vệ và phát triển đất trồng lúa năm 2018, theo quy định.

2. Tài nguyên và Môi trường

a) Quản lý đất đai

Hoàn thiện hồ sơ điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 và kế hoạch sử dụng đất kỳ cuối (2016- 2020); danh mục các công trình, dự án đăng ký bổ sung kế hoạch sử dụng đất năm 2018; danh mục các công trình, dự án thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2019 trình HĐND tỉnh thông qua.

Giao đất thực địa cho 309/313 hộ đấu trúng giá QSDĐ tại 15 xã, thị trấn, thuộc kế hoạch năm 2017 (4 hộ bỏ). Chỉ đạo 12/13 xã, thị trấn đấu giá QSDĐ cho nhân dân làm nhà ở, thuộc kế hoạch sử dụng đất năm 2018 (Trực Nội chưa đấu giá); trình UBND tỉnh phê duyệt kết quả đấu giá 227 lô đất, số tiền đấu trúng giá 77 tỷ đồng/38,25 tỷ đồng giá khởi điểm.

Phê duyệt, thực hiện 80 phương án xử lý các trường hợp sử dụng đất không hợp pháp tại 09 xã, thị trấn, số tiền thu nộp 4,72 tỷ đồng; hướng dẫn hoàn thiện 23 phương án (Cổ Lễ 14 phương án, Việt Hùng 09 phương án).

Lập 3.742 hồ sơ, thẩm định 1.710 hồ sơ, phê duyệt 1.114 hồ sơ cấp đổi GCN QSDĐ NN sau DĐĐT, tại 07 xã, đạt 8,56% kế hoạch.

Chỉ đạo rà soát, thống kê các trường hợp vi phạm pháp luật đất đai phát sinh sau Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; kết quả: Phát hiện 472 trường hợp vi phạm (03 tổ chức, 469 hộ gia đình), diện tích 131.323 m², tại 17 xã, thị trấn. Trong đó: Cường chế, giải tỏa xong 79 vi phạm; lập biên bản đình chỉ, yêu cầu giữ nguyên hiện trạng 321 vi phạm; yêu cầu tự giải tỏa, trả lại mặt bằng 14 vi phạm; đang lập phương án 57 vi phạm.

b) Giải phóng mặt bằng

Hoàn thành GPMB dự án nâng cấp, cải tạo TL488 (Quốc lộ 21B kéo dài); dự án đấu nối đường dây 110KV sau trạm biến áp 220KV Trục Ninh (giai đoạn 1: 1,06 tỷ đồng) tại xã Việt Hùng, thị trấn Cát Thành; dự án xây dựng Nhà máy cấp nước sạch tại xã Trục Mỹ (3,5 tỷ đồng); chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ GPMB khu đô thị thị trấn Cổ Lễ (đợt 1: 22,25 tỷ đồng/67 hộ). Tiếp tục hoàn thiện, công khai phương án bồi thường, hỗ trợ GPMB (đợt 2) dự án xây dựng khu đô thị thị trấn Cổ Lễ, dự án đấu nối 110Kv (đợt 2) tại xã Trục Cường, Trục Thái. Triển khai công tác GPMB xây dựng khu dân cư xã Việt Hùng, xã Trục Đại.

c) Môi trường

Xây dựng và triển khai thực hiện phương án thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện, giai đoạn 2018- 2020; hỗ trợ từ nguồn kinh phí sự nghiệp môi trường phục vụ công tác vớt bèo rác trên các tuyến kênh cấp 1, cấp 2. Chỉ đạo, hướng dẫn các xã, thị trấn thu, nộp phí bảo vệ môi trường đối với nước thải và kê khai, nộp phí bảo vệ môi trường theo quy định.

Chỉ đạo, đôn đốc giải quyết đơn thư, kiến nghị, vướng mắc về đất đai tại các xã: Trục Hưng, Phương Định, Trục Khang, Trục Thuận, Trục Thanh, Trục Tuấn, Trục Đạo và thị trấn Cát Thành.

3. Công thương

a) Công nghiệp- TTCN, dịch vụ- thương mại

Sản xuất công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp tiếp tục ổn định và phát triển, giá trị sản xuất ước đạt 6.200 tỷ đồng (giá 2010), đạt 100,2% kế hoạch, bằng 113,9% so với cùng kỳ; trong đó giá trị hàng xuất khẩu đạt 104 triệu USD, đạt 105,26% kế hoạch. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 4.745 tỷ đồng, bằng 119,8% so với cùng kỳ; khối lượng hàng hóa luân chuyển tăng 2,5% so với cùng kỳ; hành khách luân chuyển tăng 3,4% so với cùng kỳ. Hướng dẫn 06 chủ cơ sở hoàn thiện hồ sơ, cấp phép kinh doanh bán lẻ thuốc lá và vệ sinh an toàn thực phẩm. Rà soát, thống kê cơ sở hạ tầng, quy mô hoạt động, các dịch vụ phụ trợ phục vụ phân hạng chợ: Tổng số 24 chợ (chợ hạng 2- chợ Cổ Lễ; chợ hạng 3- 23 chợ). Các dịch vụ điện lực, bưu chính, viễn thông, nước sạch đáp ứng hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và nhu cầu của nhân dân.

b) Xây dựng- giao thông

Hoàn thành điều chỉnh quy hoạch xây dựng NTM tại 07 xã; hoàn thiện hồ sơ xây dựng khu dân cư tập trung tại xã Việt Hùng, Trục Đại, Trục Thái; xin ý kiến chấp thuận chủ trương đầu tư khu dân cư tập trung tại thị trấn Ninh Cường, xã Trục Nội, Trung Đông, Trục Hùng và khu dân cư xóm Đoài- xã Việt Hùng.

Hoàn thành dự án cải tạo, nâng cấp đường Trục Chính- Phương Định, đường Vô Tình- Văn Lai, đường trục Trục Hưng (đoạn từ cầu Cự Phú đến TL488B) và thi công các tuyến hoàn trả đường TL488, đường trục xã Trục Hùng. Đôn đốc tiến độ, giám sát chất lượng thi công các công trình: Đường Trung Đông- Trục Tuấn, đường Nam Ninh Hải, trụ sở làm việc khối dân vận, khu đô thị thị trấn Cổ Lễ. Duy tu, sửa chữa kịp thời hư hỏng các tuyến đường, đảm bảo giao thông thông suốt, phục vụ nhiệm vụ phòng chống thiên tai và phát triển kinh tế- xã hội.

Tổng giá trị đầu tư phát triển trên địa bàn ước đạt 2.833 tỷ đồng, bằng 160,5% so với cùng kỳ.

Kiểm tra, kiểm soát việc chấp hành pháp luật giao thông, hoạt động các bến đò chở khách ngang sông và đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đặc biệt trong dịp Lễ, Tết: Xử lý 2.554 trường hợp vi phạm trật tự an toàn giao thông, thu phạt 1,37 tỷ đồng và 10 trường hợp khai thác tài nguyên trái phép, thu phạt 75,75 triệu đồng. Tai nạn và va chạm giao thông xảy ra 32 vụ, trong đó: Tai nạn giao thông đường bộ 14 vụ, làm chết 14 người; tai nạn giao thông đường thủy 01 vụ, làm chết 01 người; va chạm giao thông đường bộ 06 vụ, bị thương 06 người; tự gây tai nạn giao thông đường bộ 12 vụ (chủ yếu trên các tuyến Quốc lộ), làm chết 04 người và bị thương 08 người. Phối hợp tổ chức kiểm tra xe ô tô chở quá khổ, quá tải; yêu cầu 10 đơn vị kinh doanh vật liệu ký cam kết chấp hành quy định về tải trọng.

Hoàn thiện thủ tục, chi trả 20,82 tỷ đồng cho 863 hộ gia đình người có công với cách mạng về nhà ở (178 hộ xây mới, 685 hộ sửa chữa); hướng dẫn rà soát, tổng hợp danh sách hộ gia đình người có công với cách mạng thuộc diện được hỗ trợ, chưa được hỗ trợ, có nhu cầu hỗ trợ về nhà ở, báo cáo UBND tỉnh.

c) Khoa học- công nghệ

Chỉ đạo rà soát, đánh giá nội bộ và bổ sung, nâng cấp các quy trình hành chính theo TCVN ISO 9001:2008; đôn đốc đăng ký đề tài, sáng kiến và ứng dụng khoa học công nghệ năm 2018: Hơn 300 đề tài, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, sáng kiến kinh nghiệm trải đều ở các lĩnh vực, ngành.

4. Tài chính, ngân hàng, thống kê

a) Tài chính- thuế

Tổng thu ngân sách nhà nước năm 2018, đạt 848,9 tỷ đồng, trong đó thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 189,5 tỷ đồng, đạt 125,38% dự toán tỉnh giao, huyện giao và bằng 152,43% so với cùng kỳ; các thu cân đối ngân sách 91,81 tỷ đồng, đạt 117,67% dự toán tỉnh, huyện giao, bằng 114,67% so với cùng kỳ. Thu Quỹ phòng chống thiên tai 1,075 tỷ đồng, tại 121/131 cơ quan, đơn vị, đạt 95,11% so với kế hoạch. Đối thoại với 120 doanh nghiệp về công tác quản lý thuế; Ban chỉ đạo đơn đốc thu nộp ngân sách làm việc trực tiếp với 15 doanh nghiệp nợ thuế và 02 hộ nợ tiền thuế đất về công tác thu nộp ngân sách năm 2018.

Điều hành chi ngân sách đảm bảo theo dự toán giao, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất của địa phương; tổng chi ngân sách 720,91 tỷ đồng, trong đó: Chi ngân sách huyện 528,94 tỷ đồng, đạt 103,39% dự toán; chi ngân sách xã, thị trấn 191,96 tỷ đồng, đạt 105,64% dự toán.

b) Ngân hàng

Chỉ đạo tăng cường công tác tuyên truyền và thực hiện tốt các chính sách tín dụng hiện hành tạo điều kiện cho các tổ chức tín dụng, doanh nghiệp và người dân sử dụng nguồn vốn an toàn, hiệu quả; hạn chế tình trạng vay, cho vay không hợp pháp. Tổng dư nợ cho vay: Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT 1.150 tỷ đồng, đạt 99,8% kế hoạch và bằng 111,8% so với cùng kỳ; Ngân hàng Chính sách xã hội 273 tỷ đồng, đạt kế hoạch và bằng 101,34% so với cùng kỳ, góp phần tích cực giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân.

c) Thống kê

Hoàn thành điều tra chăn nuôi thời điểm 01/4 và thời điểm 01/10; điều tra năng suất lúa và cây hàng năm khác năm 2018, theo kế hoạch. Triển khai kế hoạch tổng điều tra dân số và nhà năm 2019 theo Quyết định số 772/QĐ-TTg ngày 26/6/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

5. Văn hoá- Xã hội

a) Văn hóa

Tuyên truyền các nhiệm vụ chính trị của địa phương, các ngày lễ của đất nước và kết quả huyện đạt chuẩn nông thôn mới: Cổ động trực quan trên 65 cụm panô, 1.900 biển, 630 băng zôn dọc các tuyến đường, khu trung tâm huyện và các xã, thị trấn; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao tại trung tâm huyện và các xã, thị trấn. Sơ kết 02 năm thực hiện quy ước nếp sống văn hóa ở cơ sở trên địa bàn huyện; duy trì, thực hiện có hiệu quả quy ước nếp sống văn hóa tại thôn, xóm, tổ dân phố và phong trào “toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; chỉ đạo tăng cường công tác quản lý các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch.

b) Giáo dục- đào tạo

Năm học 2017- 2018, chất lượng giáo dục toàn diện tiếp tục ổn định và chuyển biến tích cực, tiếp tục xếp thứ 2/10 huyện, thành phố; 16 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia (05 trường được công nhận lại) và 09 trường được công nhận chuẩn xanh- sạch- đẹp- an toàn; đến nay, toàn huyện có 72/86 trường công lập đạt chuẩn quốc gia, đạt tỷ lệ 83,7%; trong đó: Mầm non 17/28 trường, đạt 60,71%

(03 trường đạt chuẩn mức độ 2); Tiểu học 28/28 trường, đạt 100% (19 trường chuẩn mức độ 2); THCS 23/26 trường, đạt 88,46%; THPT công lập 4/4 trường, đạt 100%; 47/82 trường đạt chuẩn xanh- sạch- đẹp- an toàn, đạt 54,88% (Mầm non 05 trường, Tiểu học 28 trường, THCS 14 trường). Chỉ đạo triển khai nhiệm vụ năm học 2018- 2019; tăng cường quản lý thu, chi học phí, chấn chỉnh lạm thu trong các trường học dịp đầu năm học.

c) Y tế, dân số- kế hoạch hóa gia đình

Làm tốt công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe nhân dân không để dịch bệnh xảy ra; tiêm chủng mở rộng cho trẻ em đạt tỷ lệ trên 98%; tỷ suất sinh giảm 0,12‰ (vượt kế hoạch 0,02‰); tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 18,02%; khám trên 124.870 lượt người, đạt 123,63% kế hoạch, trong đó điều trị nội trú 8.342 lượt người, đạt 106% kế hoạch .

Thực hiện kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm Tết Nguyên đán, mùa Lễ hội Xuân, tháng hành động vệ sinh an toàn thực phẩm, Tết trung thu; kết quả: Chủ động và phối hợp kiểm tra 156 cơ sở, xử lý vi phạm hành chính 11 cơ sở vi phạm, số tiền 11,8 triệu đồng; phối hợp kiểm tra 20/24 cơ sở hành nghề y dược tư nhân trên địa bàn. Phối hợp tặng quà cho 350 đối tượng, khám bệnh- tư vấn sức khỏe- cấp thuốc miễn phí cho 800 đối tượng là các gia đình chính sách, người có công, người cao tuổi nhân dịp Tết Nguyên đán, 27/7 và 1/10; phối hợp khám tầm soát ung thư vú cho 310 phụ nữ từ 40 tuổi trở lên.

Tuyên truyền vận động nhân dân tham gia bảo hiểm y tế toàn dân, tỷ lệ bảo hiểm y tế 83,51%. Tổng thu bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế 261 tỷ đồng, bằng 145% so với cùng kỳ; chi trả kịp thời, đúng quy định 321,45 tỷ đồng BHXH, BHYT, bằng 150,2% so với cùng kỳ.

d) Lao động- thương binh và xã hội

Thăm, tặng 27.325 suất quà, trị giá 5,24 tỷ đồng nhân dịp Tết Nguyên đán và ngày Quốc tế thiếu nhi 01/6; tổ chức các hoạt động và cấp phát, tặng 19.726 suất quà, trị giá 3,14 tỷ đồng và hỗ trợ 80 triệu đồng xây mới 01 nhà ở, sửa chữa 02 nhà ở cho gia đình người có công nhân dịp 71 năm ngày Thương binh- Liệt sỹ; chi trả thường xuyên cho các đối tượng chính sách 126,56 tỷ đồng, đảm bảo an toàn, đúng đối tượng. Phát động ủng hộ Quỹ Đền ơn, đáp nghĩa, được 921 triệu đồng (quỹ của huyện: 171 triệu đồng; quỹ của các xã, thị trấn: 750 triệu đồng); Quỹ Bảo trợ trẻ em, được 232 triệu đồng.

Tổ chức đào tạo nghề cho 200 lao động nông thôn, đạt 100% kế hoạch; tạo việc làm mới cho 4.400 lao động, tỷ lệ lao động qua đào tạo 62%, đạt kế hoạch. Hoàn thành kế hoạch điều tra, thu thập thông tin cung, cầu lao động năm 2019: 4.186 người có nhu cầu đào tạo; kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ có mức sống trung bình, tháng 10 năm 2018: Tỷ lệ hộ nghèo chung 2,29% (giảm 0,75% so với cùng kỳ), vượt kế hoạch, trong đó tỷ lệ hộ nghèo NTM 0,97%, tỷ lệ hộ cận nghèo 6,82% (giảm 1,22%), tỷ lệ hộ có mức sống trung bình 16,11% (giảm 4,26%). Các diện đối tượng chính sách không có hồ sơ tồn đọng tại huyện.

6. Quốc phòng, an ninh

a) Quốc phòng

Tổ chức Lễ giao, nhận quân năm 2018 đủ chỉ tiêu, an toàn, đúng pháp luật. Hoàn thành huấn luyện lực lượng dân quân tự vệ; đăng ký quản lý phức tạp nguồn động viên, dân quân tự vệ, phương tiện kỹ thuật của nền kinh tế quốc dân và nguồn sẵn sàng nhập ngũ năm 2019; mở 04 lớp bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh cho 632 đối tượng 4 là Bí thư chi bộ, tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn (không là đại biểu HĐND) các xã, thị trấn và 150 chức sắc tôn giáo; tập huấn 109 cán bộ, tiểu giáo viên. Huy động lực lượng dân quân tham gia huấn luyện, diễn tập thực binh bảo đảm vượt sông cho lực lượng và binh khí kỹ thuật vượt sông của Sở Giao thông vận tải năm 2018. Hoàn thiện hồ sơ, chi trả trợ cấp 1 lần cho 146 đối tượng hưởng chế độ chính sách theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ; 144 đối tượng hưởng theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ. Triển khai thực hiện kế hoạch lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ. Xây dựng, triển khai thực hiện kế hoạch diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã năm 2018, tại các xã, thị trấn miền 4 đảm bảo an toàn, đạt mục đích, yêu cầu đề ra.

b) An ninh

Hoàn thành điều tra xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Tăng cường quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ; buôn bán, sử dụng pháo và phòng cháy chữa cháy; kiểm tra công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ và kinh doanh có điều kiện đối với 144 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; qua kiểm tra đã xử lý vi phạm hành chính 43 đơn vị. Phối hợp kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên không gian mạng trên địa bàn huyện. Chỉ đạo giải quyết các điểm hiến nhượng, xây, sửa công trình tôn giáo trái phép và hướng dẫn xã Liêm Hải xây dựng, thực hiện kế hoạch thực hiện chuyển hóa địa bàn trọng điểm về TTATXH năm 2018; mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp tội phạm, tệ nạn xã hội đảm bảo an ninh trật tự, ATGT... An ninh trên địa bàn được giữ vững, trật tự xã hội chuyển biến tích cực; tội phạm hình sự được kiềm chế, không có tội phạm đặc biệt nghiêm trọng, nghiêm trọng, tội phạm hoạt động theo kiểu xã hội đen.

7. Nội chính

Làm tốt công tác tiếp công dân thường kỳ, đã tiếp 126 lượt công dân, giảm 12 lượt so với cùng kỳ. Hoàn thành kê khai minh bạch tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức năm 2018 và 13/13 cuộc thanh tra, đạt 100% kế hoạch; qua thanh tra phát hiện, kiến nghị xử lý, thu hồi 49,99 triệu đồng. Phổ biến Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn thực hiện; tập huấn công tác phòng chống tham nhũng, góp phần nâng cao nhận thức và ý thức, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức về công tác phòng, chống tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn.

Thẩm định 62 Nghị quyết của HĐND các xã, thị trấn; đề nghị hủy bỏ 01 Nghị quyết do ban hành không đúng thẩm quyền.

Tuyên truyền, tập huấn phổ biến Bộ Luật hình sự năm 2015, Luật Trách nhiệm bồi thường của Nhà nước và hướng dẫn nghiệp vụ xây dựng xã, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; Luật Hộ tịch năm 2014, Luật Xử lý vi phạm hành chính. Cập nhật bổ sung các thủ tục hành chính ban hành mới được áp dụng; hướng dẫn UBND các xã cập nhật, niêm yết công khai thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh

công bố. Phối hợp tập huấn sử dụng hệ thống đăng ký hộ tịch của Bộ Tư pháp cho đội ngũ công chức Tư pháp- Hộ tịch các xã, thị trấn.

Các cơ quan tư pháp phối hợp làm tốt công tác điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án, góp phần đảm bảo an ninh nông thôn: Xét xử 256/290 vụ án, đạt tỷ lệ 88,2% (án hình sự 62/67, đạt tỷ lệ 92,5%; án dân sự 179/208, đạt tỷ lệ 86%; án hành chính 01/01, đạt tỷ lệ 100% và áp dụng biện pháp xử lý hành chính 14/14 vụ, đạt 100%); áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục 04 trường hợp; thi hành án dân sự 312/415 việc có điều kiện thi hành, đạt tỷ lệ 75,2%.

8. Nội vụ

Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong giao dịch hành chính, hoạt động của cơ quan nhà nước; kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, công chức năm 2018 tại 6 cơ quan và 9 xã, thị trấn.

Xây dựng và triển khai kế hoạch; đề án hợp nhất các trường học, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hướng dẫn các xã, thị trấn rà soát, phân loại thôn xóm, tổ dân phố để chuẩn bị thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 09/5/2018 của UBND tỉnh.

Phê chuẩn kết quả bầu cử 04 lãnh đạo UBND xã, thị trấn; điều động, bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 06 lãnh đạo cơ quan chuyên môn, cơ quan thuộc UBND huyện và 55 lãnh đạo quản lý các trường học; phân công công tác 25 giáo viên tiểu học trúng tuyển kỳ tuyển dụng năm học 2017- 2018. Triển khai kế hoạch tuyển dụng công chức xã, thị trấn năm 2018.

Tổ chức trao tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam Anh hùng” cho 06 mẹ (xã Việt Hùng 01 mẹ, xã Trục Đại 05 mẹ) được Chủ tịch nước truy tặng năm 2018.

Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc thực hiện nghiêm Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 11/CT-UBND ngày 09/9/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ trong cơ quan hành chính nhà nước các cấp. Chỉ đạo, hướng dẫn thị trấn Ninh Cường tổ chức các hoạt động chào mừng và tổ chức Lễ công bố Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thành lập thị trấn Ninh Cường.

Phối hợp tổ chức kỳ họp thứ bảy HĐND huyện khoá XVII, nhiệm kỳ 2016-2021; tập huấn kỹ năng hoạt động các Ban của HĐND các xã, thị trấn; tổ chức cho các Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND huyện tiếp xúc cử tri trước kỳ họp theo quy định; giám sát các chuyên đề của HĐND huyện và các Ban của HĐND huyện.

Tăng cường công tác quản lý nhà nước về hoạt động tôn giáo, đảm bảo theo quy định.

*** Đánh giá chung:**

Năm 2018, mặc dù còn gặp nhiều khó khăn về thời tiết, thiên tai,... Song dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, sự phối hợp, giúp đỡ của các sở, ban ngành, đoàn thể của tỉnh; sự lãnh đạo của Ban chấp hành Đảng bộ huyện, giám sát của HĐND huyện và chỉ đạo, điều hành quyết liệt, chặt chẽ, hiệu quả của UBND huyện; sự nỗ lực phấn đấu của cả hệ thống chính trị, doanh nghiệp

và nhân dân, kinh tế- xã hội năm 2018 của huyện tiếp tục chuyển biến tích cực trên tất cả các lĩnh vực.

Duy trì và thực hiện được nhiều mô hình sản xuất nông sản hàng hóa theo chuỗi liên kết, đảm bảo an toàn thực phẩm và phát huy hiệu quả kinh tế cao.

Giá trị sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, đặc biệt là giá trị xuất khẩu đạt cao so với kế hoạch năm và tăng so với cùng kỳ; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tăng, thị trường ổn định, tình trạng hàng giả, hàng kém chất lượng và gian lận thương mại được kiểm soát. Áp dụng nhiều giải pháp để nâng cao hiệu quả công tác thu nợ thuế và quản lý thuế, hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước cả chỉ tiêu tổng thể và chỉ tiêu thu cân đối (trừ tiền SDD); điều hành chi ngân sách đảm bảo theo dự toán giao, tiết kiệm, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, đột xuất của địa phương. Công tác quản lý đất đai có chuyển biến tích cực; cảnh quan môi trường từng bước được cải thiện; tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới, đảm bảo xây dựng nông thôn mới bền vững.

Lĩnh vực văn hóa- xã hội đạt kết quả tốt, nhiều địa phương duy trì thực hiện tốt quy ước nếp sống văn hóa ở cơ sở, đặc biệt trong việc cưới, việc tang; ngành giáo dục- đào tạo tiếp tục đạt thành tích cao, xếp thứ 2/10 huyện, thành phố; chế độ chính sách được giải quyết kịp thời, an sinh xã hội được đảm bảo, không có hồ sơ các diện đối tượng chính sách tồn đọng tại huyện; thực hiện tốt công tác chăm sóc, khám chữa bệnh cho nhân dân, không để dịch bệnh xảy ra.

Công tác cải cách hành chính thường xuyên được quan tâm; ý thức chấp hành sự chỉ đạo, điều hành có nhiều chuyển biến tích cực; kỷ cương, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trong thực thi công vụ và hiệu quả công việc được nâng lên rõ rệt, chỉ số cải cách hành chính năm 2017 xếp thứ 1/10 huyện, thành phố.

Công tác tiếp công dân, giải quyết các kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo được chỉ đạo quyết liệt; số lượt công dân đến trụ sở tiếp công dân của huyện giảm so với cùng kỳ (12 lượt), không có vụ việc phức tạp, đông người. Hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân, đảm bảo an toàn, đúng luật; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo và có chiều hướng tích cực.

*** Tuy nhiên cũng còn một số tồn tại, yếu kém cần khắc phục:**

Một số cơ quan chuyên môn, địa phương triển khai thực hiện công tác phòng chống bão số 3, bão số 4, tiêu úng và chỉ đạo sản xuất lúa mùa, phòng trừ sâu bệnh hại lúa chưa tích cực; diện tích đất nông nghiệp bỏ hoang nhiều.

Vi phạm đất đai, hành lang đê điều hành lang giao thông, hành lang lưới điện vẫn phát sinh nhưng chưa được phát hiện và ngăn chặn kịp thời; tiến độ lập phương án xử lý các trường hợp sử dụng đất không hợp pháp, lập hồ sơ cấp, đổi GCN quyền SDDNN sau DDDT chậm. Công tác vệ sinh môi trường chưa thường xuyên; kết quả thực hiện hợp đồng khoán thu gom, xử lý rác thải trên các tuyến kênh chưa cao; tình trạng rác thải ven các tuyến đường, dưới lòng kênh gây ô nhiễm môi trường và mất cảnh quan nông thôn vẫn còn.

Tiến độ thực hiện một số dự án chậm, như: Đường Trung Đông- Trục Tuấn; nhà máy cung cấp nước sạch tại thị trấn Ninh Cường, xã Trục Mỹ. Kê

khai và nộp quỹ phòng chống thiên tai tại các doanh nghiệp chưa đạt yêu cầu; một số địa phương chưa thu triệt để các khoản thu tại địa phương.

Tiến độ xét duyệt hồ sơ đề nghị hưởng chính sách đối với dân công hỏa tuyến; thực hiện kế hoạch lập bản đồ tìm kiếm, quy tập hài cốt liệt sĩ; hỗ trợ về nhà ở đối với người có công với cách mạng ở một số địa phương còn chậm.

Thực hiện kế hoạch cải cách hành chính, chấp hành công vụ, công chức ở một số cơ quan, xã, thị trấn chưa tốt. Hoạt động tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả hành chính theo cơ chế “Một cửa” tại một số địa phương chưa đúng quy định; ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan hành chính Nhà nước, Trang thông tin điện tử các địa phương hoạt động còn hình thức, thậm chí chưa hoạt động.

Một số cơ quan, đơn vị chưa chủ động tham mưu trong việc triển khai thực hiện nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực phụ trách. Một số địa phương chưa hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2018, ảnh hưởng đến kết quả thực hiện nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương.

Lãnh đạo UBND một số địa phương chưa chủ động giải quyết các kiến nghị, phản ánh của công dân thuộc thẩm quyền, còn nhầm lẫn giữa giao dịch hành chính với tiếp công dân giải quyết khiếu nại tố cáo, kiến nghị, đề nghị.

*** Nguyên nhân của những tồn tại:**

Thiên tai, thời tiết diễn biến phức tạp, khó lường, ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp, sản xuất và kinh doanh của doanh nghiệp, đời sống nhân dân.

Ý thức, trách nhiệm, năng lực chuyên môn của một số cán bộ, công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; sự sáng tạo, quyết liệt của người đứng đầu trong thực thi công vụ ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương chưa tích cực. Sự phối hợp giữa các ngành, các cấp trong thực thi công vụ ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương thiếu chặt chẽ, hiệu quả công việc thấp.

Năng lực của một số nhà đầu tư, nhà thầu xây lắp còn hạn chế; một số chính sách thay đổi làm ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện một số dự án; tạo dư luận không tốt trong nhân dân.

Nhận thức, ý thức, trách nhiệm của một bộ phận nhân dân chưa tốt, nên việc tuân thủ luật pháp, chấp hành luật giao thông, bảo vệ môi trường chưa cao.

PHẦN II

Chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2019

I. KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2019

1. Phương hướng

Thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy phát triển sản xuất, công nghiệp- tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; tích cực huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển nông nghiệp- nông thôn; đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành; phòng chống tham nhũng, lãng phí. Phân đấu hoàn thành và hoàn thành vượt mức mục

tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội năm 2019 và Nghị quyết Đảng bộ huyện lần thứ XXIV đề ra.

2. Chỉ tiêu kinh tế- xã hội chủ yếu năm 2019

2.1. Chỉ tiêu kinh tế

- (1). Tốc độ tăng tổng sản phẩm GRDP trên địa bàn: 7,5% trở lên
 - GRDP bình quân đầu người: 60 triệu đồng trở lên.
- (2). Giá trị sản xuất nông nghiệp- thủy sản: 2.024 tỷ đồng (giá 2010).
 - Tổng sản lượng lương thực 93.200 tấn trở lên.
 - Giá trị trên 1 ha canh tác 116 triệu đồng trở lên.
 - Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng 21.200 tấn trở lên.
 - Sản lượng thủy sản khai thác, nuôi trồng 7.700 tấn trở lên.
- (3). Giá trị sản xuất CN- TTCN trên 7.070 tỷ đồng.
- (4). Giá trị xuất khẩu trên 180 triệu USD.
- (5). Hoàn thành dự toán thu ngân sách nhà nước tỉnh giao.
- (6). Cấp, đổi GCN quyền SDD nông nghiệp sau DDDT cho 9.300 hộ.

2.2. Chỉ tiêu xã hội

- (1). Mức giảm tỷ suất sinh dân số 0,1%.
- (2). Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn tiếp cận đa chiều giảm 0,3%.
- (3). Tạo việc làm mới cho trên 4.300 người.
- (4). Tỷ lệ lao động qua đào tạo 63% trở lên.
- (5). Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn dưới 16%.
- (6). Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế 88,5% trở lên.

2.3. Chỉ tiêu môi trường

- (1). Tỷ lệ dân số dùng nước hợp vệ sinh 100%.
 - Tỷ lệ dân số dùng nước sạch trên 75%.
- (2). Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom trên 90%.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2019

1. Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các chỉ tiêu kinh tế- xã hội năm 2019 theo Nghị quyết của BCH Đảng bộ huyện, Nghị quyết của HĐND huyện và chương trình công tác của UBND huyện; rà soát, đánh giá kết quả thực hiện và xây dựng kế hoạch cụ thể để điều hành thực hiện các chỉ tiêu kinh tế- xã hội theo Nghị quyết đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXIV.

2. Chỉ đạo triển khai sản xuất vụ đông theo hướng liên kết từ sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích tích tụ ruộng đất, mở rộng diện tích liên kết với doanh nghiệp để sản xuất lúa sạch chất lượng cao, nông nghiệp sạch và sản xuất, tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi. Triển khai thực hiện phương án tổ chức lại sản xuất nông nghiệp trước tình hình biến đổi khí hậu, theo hướng khắc phục khó khăn, ứng phó với thiên tai, dịch bệnh; phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của địa phương, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu giống, tích cực áp dụng tiên bộ kỹ thuật, cơ

giới vào sản xuất. Theo dõi chặt chẽ diễn biến thời tiết, phòng, chống thiên tai và điều tiết nước hợp lý phục vụ sản xuất.

Thực hiện có hiệu quả kế hoạch làm thủy lợi đông xuân năm 2018- 2019, gắn với việc chỉnh trang đồng ruộng; đôn đốc tiến độ xây dựng các công trình phòng, chống lụt bão trên địa bàn. Thực hiện kế hoạch giải tỏa vi phạm đê điều, công trình thủy lợi, hành lang giao thông và hành lang lưới điện.

Đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án cấp nước sạch nông thôn tại xã Trục Mỹ, Trung Đông và thị trấn Ninh Cường; tiếp tục mở rộng mạng lưới cung cấp nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng nước sạch của nhân dân.

Chỉ đạo 15/21 xã, thị trấn được công nhận đạt chuẩn NTM giai đoạn 2010-2015 tập trung xây dựng NTM nâng cao; hướng dẫn các xã, thị trấn xây dựng các thôn, xóm, tổ dân phố đạt NTM kiểu mẫu.

3. Tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch sử dụng đất năm 2019; quản lý, sử dụng quỹ đất công theo đúng quy định của pháp luật; tích cực đôn đốc GPMB phục vụ thi công các công trình trên địa bàn.

Hướng dẫn, đôn đốc lập phương án xử lý các trường hợp sử dụng đất không hợp pháp. Đẩy nhanh tiến độ chỉnh lý bản đồ, lập hồ sơ địa chính, cấp đổi giấy chứng nhận QSDĐ nông nghiệp sau ĐDDT.

Thực hiện kế hoạch thực hiện Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết số 17-NQ/TU ngày 17/7/2012 về tăng cường lãnh đạo công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn tỉnh. Tập trung giải quyết các vụ việc về đất đai thuộc thẩm quyền; rà soát, phát hiện, xử lý kịp thời các vi phạm về đất đai theo quy định của pháp luật và Kết luận số 43-KL/TU ngày 22/8/2018 của BCH Đảng bộ tỉnh.

Kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường của các cơ sở sản xuất kinh doanh; tiếp tục thực hiện có hiệu quả phương án thu gom, xử lý rác thải trên địa bàn huyện, giai đoạn 2018- 2020.

4. Tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp đầu tư phát triển sản xuất; phối hợp tổ chức đào tạo nghề, giải quyết việc làm cho người lao động. Thực hiện các giải pháp đảm bảo lưu thông, tiêu thụ hàng hóa, đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và đời sống nhân dân; đi đôi với tăng cường quản lý thị trường, kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi gian lận thương mại, hàng lậu, hàng giả, bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Nâng cao hiệu lực quản lý giao thông, vận tải; đáp ứng nhu cầu lưu thông, phát triển kinh tế- xã hội. Phối hợp triển khai thực hiện dự án nâng cao hiệu quả năng lượng khu vực nông thôn chống quá tải, nâng cao chất lượng cung cấp điện đáp ứng yêu cầu phát triển sản xuất và nâng cao đời sống nhân dân.

Đôn đốc thi công các công trình; duy tu, sửa chữa kịp thời hư hỏng các tuyến đường; kiểm tra, phát hiện chấn chỉnh và xử lý những trường hợp vi phạm an toàn giao thông.

Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và hồ sơ xây dựng khu dân cư tập trung tại các xã, thị trấn; tiến độ thi công đường Trung Đông- Trục Tuấn, đường Nam Ninh Hải (đoạn từ cầu Gai đến chợ Giá, đoạn từ cổng chợ Sở đến Tỉnh lộ 488B và tuyến nhánh), công trình Cải tạo, nâng cấp trụ sở làm việc khối dân vận huyện Trục

Ninh, khu đô thị thị trấn Cổ Lễ và các công trình đầu tư theo chương trình mục tiêu xây dựng NTM tại các xã, thị trấn và các công trình theo kế hoạch năm 2019 trên địa bàn.

Bổ sung, nâng cấp và áp dụng các quy trình hành chính theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan; triển khai xây dựng và áp dụng quy trình hành chính theo TCVN ISO 9001 tại các xã, thị trấn được phê duyệt.

5. Triển khai, thực hiện quyết liệt nhiệm vụ thu ngân sách ngay từ đầu năm; duy trì, làm tốt công tác kê khai, nộp thuế điện tử và sử dụng hóa đơn điện tử. Tăng cường xử lý các khoản nợ đọng thuế, áp dụng các biện pháp cưỡng chế nợ đọng thuế đối với các trường hợp cố tình chây ì, dậm dora nợ đọng tiền thuế. Đối thoại, tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhằm tháo gỡ kịp thời những khó khăn vướng mắc trong sản xuất, kinh doanh và thực hiện chính sách thuế. Tăng cường công tác kiểm tra chống thất thu. Phân đấu thu ngân sách trên địa bàn đạt dự toán tỉnh giao; giảm số thuế nợ có khả năng thu còn dưới 5% trên tổng số thu ngân sách. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị bám sát dự toán được giao để quản lý, sử dụng ngân sách hiệu quả, tiết kiệm; đẩy nhanh tiến độ quyết toán vốn đầu tư XDCB, thực hiện nghiêm quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

Tuyên truyền và thực hiện tốt các chính sách tín dụng hiện hành, góp phần giải quyết việc làm, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo an ninh nông thôn.

6. Nâng cao chất lượng công tác tuyên truyền, thực hiện phòng trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa". Tiếp tục thực hiện chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội tỉnh Nam Định. Thông tin, tuyên truyền kịp thời nhiệm vụ chính trị của địa phương. Duy trì, thực hiện tốt quy ước văn hóa thôn, xóm, tổ dân phố; tổ chức các hoạt động văn hoá thể thao, nâng cao đời sống tinh thần và sức khỏe cho nhân dân; bảo vệ, tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá; quản lý, hướng dẫn các hoạt động lễ hội, văn hoá đảm bảo lành mạnh.

Tiếp tục thực hiện tốt Nghị quyết số 29-NQ/TW về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục- đào tạo và thực hiện chương trình công tác trọng tâm của Ban chấp hành Đảng bộ huyện về nâng cao chất lượng giáo dục- đào tạo, giai đoạn 2015-2020. Phân đấu có thêm 8 trường đạt chuẩn quốc, 8 trường công nhận lại đạt chuẩn quốc gia, 8 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2; tiếp tục đầu tư xây dựng Trường THCS Đào Sư Tích theo mô hình trường chất lượng cao, xây dựng các trường học theo mô hình trường chất lượng cao tại các miền.

Tăng cường công tác y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, không để dịch bệnh xảy ra. Làm tốt công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, bảo hiểm y tế toàn dân, từ thiện nhân đạo. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội; đào tạo nghề và bố trí việc làm cho lao động nông thôn.

7. Duy trì nghiêm chế độ thường trực sẵn sàng chiến đấu. Hoàn thành chỉ tiêu giao quân năm 2019. Chỉ đạo thực hiện tốt nhiệm vụ quân sự quốc phòng địa phương; phối hợp tổ chức diễn tập chiến đấu phòng thủ xã, thị trấn, diễn tập phòng chống thiên tai, tìm kiếm cứu nạn. Tập huấn, huấn luyện cho cán bộ, chiến sĩ và bồi dưỡng kiến thức quốc phòng, an ninh cho các đối tượng theo kế hoạch.

Chủ động nắm chắc tình hình, kịp thời bổ sung và triển khai các phương án, kế hoạch bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế- xã hội trọng điểm, các sự kiện chính trị quan trọng của Đảng, Nhà nước và địa phương.

Triển khai thực hiện có hiệu quả công tác đảm bảo an ninh trật tự năm 2019, đặc biệt trong dịp Tết Nguyên đán. Tăng cường công tác đảm bảo trật tự ATGT, đẩy mạnh đấu tranh, triệt phá các điểm phức tạp về buôn bán, sử dụng trái phép chất ma túy. Mở các đợt cao điểm tấn công trấn áp các loại tội phạm, nâng cao hiệu quả công tác điều tra khám phá các vụ án; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phòng ngừa tội phạm không để xảy ra tội phạm đặc biệt, tội phạm sử dụng vũ khí nóng, liên quan xã hội đen.

Thực hiện nghiêm, có hiệu quả Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26/5/2014 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo; tiếp nhận, xử lý đơn thư và hướng dẫn, kiểm tra quá trình giải quyết các vụ việc đề nghị, kiến nghị của công dân. Thực hiện tốt các biện pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm chống lãng phí. Tăng cường thanh tra trách nhiệm của thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trong việc chỉ đạo thực hiện quy định của pháp luật thanh tra, phòng chống tham nhũng, khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân. Thực hiện tốt kế hoạch thanh tra năm 2019.

Nâng cao chất lượng xây dựng, thẩm định, kiểm tra và rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hành chính; tuyên truyền phổ biến pháp luật nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và ý thức chấp hành pháp luật của người dân. Thực hiện tốt công tác trợ giúp pháp lý, công tác thi hành án dân sự, công tác điều tra, truy tố xét xử, đảm bảo an ninh nông thôn.

8. Triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính nhà nước năm 2019 của tỉnh, huyện. Triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, theo đúng quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ. Chỉ đạo thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao hiệu quả, chất lượng chỉ đạo điều hành, chấp hành công vụ của cơ quan, đơn vị và tăng cường công tác kiểm tra cải cách hành chính, công vụ, công chức tại các cơ quan, đơn vị.

Triển khai thực hiện Đề án hợp nhất các trường học, đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Hoàn thành tuyển dụng công chức xã, thị trấn đảm bảo dân chủ, công khai, đúng quy định.

Làm tốt công tác thi đua khen thưởng, gắn công tác thi đua khen thưởng với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị và các mục tiêu phát triển kinh tế- xã hội. Tổng kết công tác thi đua khen thưởng năm 2018 và phát động phong trào thi đua yêu nước năm 2019.

Hướng dẫn các tổ chức tôn giáo hoạt động theo quy định của pháp luật. Phối hợp tổ chức tốt các buổi tiếp xúc cử tri của đại biểu Quốc Hội, đại biểu HĐND tỉnh, đại biểu HĐND huyện và kỳ họp của HĐND huyện.

9. Tăng cường công tác phối hợp triển khai thực hiện nhiệm vụ giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính, đồng thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan Trung ương, cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân. Kịp thời

tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ. Phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo, sát thực tế của chính quyền địa phương và cơ sở; tăng cường kiểm tra, giám sát xử lý kịp thời, nghiêm những trường hợp vi phạm.

Yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện; báo cáo UBND huyện theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Các ngành liên quan của tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Ủy viên BCH Đảng bộ huyện;
- Thường trực HĐND huyện;
- Thành viên UBND huyện;
- Các cơ quan, ban ngành, đoàn thể;
- Các xã, thị trấn;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lưu Văn Dương



**KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KINH TẾ- XÃ HỘI NĂM 2018,
CHỈ TIÊU KINH TẾ- XÃ HỘI CHỦ YẾU NĂM 2019**

Chỉ tiêu	ĐV Tính	Kế hoạch năm 2018	Ước thực hiện năm 2018	So với kế hoạch	Kế hoạch năm 2019
A. Chỉ tiêu kinh tế					
1. Tốc độ tăng tổng sản phẩm GRDP	%	7,57	7,73	Vượt	7,5
- GRDP bình quân đầu người	Triệu đồng	54,5	55	Vượt	60
2. Giá trị sản xuất nông nghiệp- thủy sản	Tỷ đồng	2.050	1.973	Không đạt	2.024
- Tổng sản lượng lương thực	Tấn	96.700	89.000	Không đạt	93.200
- Giá trị trên 1 ha canh tác	Triệu đồng	≥ 113	113	Đạt	116
- Sản lượng thịt lợn hơi xuất chuồng	Tấn	≥ 20.300	21.400	Vượt	21.200
- Sản lượng thủy sản KT, NT	Tấn	≥ 6.700	7.650	Vượt	7.700
3. Giá trị sản xuất CN-TTCN (giá 2010)	Tỷ đồng	6.186	6.203	Vượt	7.070
4. Giá trị hàng hoá xuất khẩu	Triệu USD	98,8	104	Vượt	180
5. Tổng thu ngân sách trên địa bàn	Tỷ đồng	151,15	189,5	Vượt	199,08
Trong đó thu cân đối ngân sách	Tỷ đồng	81,15	91,81	Vượt	79,08
6. Cấp đổi GCN QSDĐNN sau ĐĐĐT	Hộ	13.000	1.114	Không đạt	9.300
B. Chỉ tiêu xã hội					
1. Mức giảm tỷ suất sinh dân số	%	0,1	0,12	Vượt	0,1
2. Tỷ lệ hộ nghèo giảm so với cùng kỳ (theo tiêu chí mới)	%	0,5	0,75	Vượt	0,3
3. Tạo việc làm mới	Người	≥ 4.400	4.400	Đạt	4.300
4. Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	62	62	Đạt	63
5. Giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi SDD	%		18,02		16
6. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế	%	≥ 86,7	83,51	Không đạt	88,5
C. Chỉ tiêu môi trường					
1. Tỷ lệ dân số dùng nước hợp vệ sinh	%	100	100	Đạt	100
- Tỷ lệ dân số dùng nước sạch	%	≥ 70	70	Đạt	75
2. Tỷ lệ chất thải rắn được thu gom	%	≥ 87	87	Đạt	90